

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Cục Hàng không Việt Nam

Chương: 021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV/2022

(Kèm theo công văn số: 705/CHK-TC ngày 15/02/2023 của Cục Hàng không Việt Nam)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Cục Hàng không Việt Nam công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV/2022 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện quý IV năm 2022	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý IV nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
	Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam				
1	Số thu phí, lệ phí	24.821	13.756	55%	92%
1.1	Lệ phí	178	61	34%	123%
1.2	Phí	24.643	13.695	56%	92%
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	27.257	11.235	41%	124%
2.1	Chi sự nghiệp	12.435	6.990	56%	118%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.080	4.975	49%	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.355	2.015	86%	
2.2	Chi quản lý hành chính	14.822	4.245	29%	137%
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	14.822	4.245	29%	137%
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	9.999	8.944	89%	121%
3.1	Lệ phí	178	68	38%	139%
3.2	Phí	9.821	8.876	90%	121%
	Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam				
1	Số thu phí, lệ phí	783.800	216.528	28%	134%
-	Phí điều hành bay qua vùng trời Việt Nam	783.800	216.528	28%	134%
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	783.800	216.528	28%	134%
-	Phí điều hành bay qua vùng trời Việt Nam	783.800	216.528	28%	134%
	Cảng vụ Hàng không miền Bắc				
1	Số thu phí, lệ phí	155.000	40.297	26%	381%
1.1	Lệ phí	21.000	5.686	27%	161%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện quý IV năm 2022	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý IV nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.2	Phí	134.000	34.611	26%	214%
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	43.044	19.513	45%	108%
2.1	Chi sự nghiệp	43.044	19.513	45%	108%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	39.847	18.545	47%	109%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.197	968	30%	91%
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	95.945	22.879	24%	182%
3.1	Lệ phí	21.000	5.686	27%	161%
3.2	Phí	74.945	17.193	23%	191%
	Cảng vụ Hàng không miền Trung				
1	Số thu phí, lệ phí	99.413	20.321	20%	1078%
1.1	Lệ phí	14.667	2.319	16%	11595%
1.2	Phí	84.746	18.002	21%	967%
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	28.799	13.853	48%	580%
2.1	Chi sự nghiệp	28.799	13.853	48%	580%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	28.192	13.517	48%	627%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	607	336	55%	145%
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	64.728	11.349	18%	1455%
3.1	Lệ phí	14.667	2.319	16%	11595%
3.2	Phí	50.061	9.030	18%	1188%
	Cảng vụ Hàng không miền Nam				
1	Số thu phí, lệ phí	172.200	53.295	31%	170%
1.1	Lệ phí	15.786	6.035	38%	199%
1.2	Phí	156.414	47.260	30%	167%
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	53.196	23.613	44%	246%
2.1	Chi sự nghiệp	53.196	23.613	44%	246%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	49.418	21.184	43%	227%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.778	2.429	64%	906%
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	96.152	27.460	29%	175%
3.1	Lệ phí	15.786	6.035	38%	199%
3.2	Phí	80.366	21.425	27%	169%
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
	Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam	62.118	22.922	37%	113%
1	Chi quản lý hành chính	30.646	10.148	33%	100%
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	29.560	10.148	34%	108%
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.086		0%	
2	Nghiên cứu khoa học	50		0%	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	50		0%	
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	<i>50</i>		<i>0%</i>	
3	Chi hoạt động kinh tế	30.922	12.384	40%	299%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	30.922	12.384	40%	299%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện quý IV năm 2022	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý IV nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
a	Chi sự nghiệp kinh tế hàng không	19.889	5.332	27%	134%
-	NSNN cấp	19.889	5.332	27%	134%
b	Chi đảm bảo an toàn giao thông	700	275	39%	191%
c	Chi quy hoạch CHK, SB	10.333	6.777	66%	
4	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	500	390	78%	
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	500	390	78%	

Ghi chú:

- Số đơn vị thực hiện công khai 05/06 đơn vị do Trung tâm Y tế Hàng không không được giao dự toán chi NSNN năm 2022;
- Số liệu báo cáo trên cơ sở các Quyết định số: 231/QĐ-CHK ngày 09/02/2023 của Cục trưởng Cục HKVN; Quyết định số 152/QĐ-QLB ngày 16/01/2023; Công văn số 06/BC-CVMT ngày 06/01/2023 của CVHKMT; Công văn số 159/CVMB-KHTC ngày 09/02/2023 của CVHKMB; Công văn số 118/CVMN-KHTC ngày 31/01/2023 của CVHKMN.
- Kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, phí lệ phí: Các đơn vị Cục Hàng không Việt Nam được giao quản lý trong dự toán đã thực hiện nhiệm vụ thu phí, lệ phí trong Quý IV/năm 2022 đạt tỉ lệ từ 20 % đến 55% so với dự toán được giao và đạt từ 92% đến 1078% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nộp ngân sách nhà nước từ nguồn thu lệ phí là 100% theo đúng quy định của Luật Phí và Lệ phí.
- Kết quả tình hình thực hiện dự toán:
 - + Chi thường xuyên đạt tỉ lệ từ 34% đến 48% so với dự toán được giao.
 - + Chi không thường xuyên đạt tỉ lệ từ 30% đến 64% so với dự toán được giao.
 - + Nộp Ngân sách nhà nước đạt tỉ lệ từ 18% đến 89% so với dự toán được giao và đạt từ 121% đến 1455% so với cùng kỳ năm trước.